

Số: 66/2023/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân công, phân cấp
và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
ban hành kèm theo Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 15 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;
Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng về việc Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 4 Điều 4 như sau:

“1. Ủy ban nhân dân tỉnh (do Sở Xây dựng tham mưu) có trách nhiệm lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng bằng văn bản trước khi phê duyệt đối với đồ án quy hoạch chung đô thị mới, quy hoạch chung đô thị từ loại IV trở lên, quy hoạch chung xây dựng khu chức năng và quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng có quy mô trên 200 ha.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng trước khi phê duyệt các đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 như sau:

“2. Trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch xây dựng

a) Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Sở Xây dựng:

- Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế (theo định hướng toàn tỉnh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương);

- Tổ chức lập các quy hoạch khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao đảm bảo tính độc lập giữa cơ quan lập quy hoạch với Hội đồng thẩm định quy hoạch.

b) Ủy ban nhân dân thành phố Huế và các thị xã: Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đảm bảo tính độc lập giữa cơ quan lập quy hoạch với Hội đồng thẩm định quy hoạch, bao gồm:

- Quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng và thiết kế đô thị trong phạm vi hành chính do mình quản lý (trừ quy hoạch xây dựng quy định tại các điểm d và điểm đ khoản 2 Điều này).

- Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Ủy ban nhân dân thành phố Huế và các thị xã tổ chức lập Quy hoạch chung xây dựng, Quy hoạch phân khu xây dựng trong phạm vi hành chính do mình quản lý (trừ quy hoạch xây dựng quy định tại các điểm d và điểm đ khoản 2 Điều này).

- Quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng, quy hoạch tổng mặt bằng trong phạm vi hành chính do mình quản lý (trừ quy hoạch xây dựng quy định tại các điểm d và điểm đ khoản 2 Điều này).

c) Ủy ban nhân dân các huyện: Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đảm bảo tính độc lập giữa cơ quan lập quy hoạch với Hội đồng thẩm định quy hoạch, bao gồm:

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện.

- Quy hoạch chung các thị trấn, quy hoạch chi tiết thị trấn, quy hoạch tổng mặt bằng, thiết kế đô thị trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trừ quy hoạch xây dựng quy định tại các điểm d và điểm đ khoản 2 Điều này).

- Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức lập quy hoạch chung đô thị mới, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đô thị mới, quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng trong phạm vi hành chính do mình quản lý (trừ quy hoạch xây dựng quy định tại các điểm d và điểm đ khoản 2 Điều này).

- Quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng, quy hoạch tổng mặt bằng trong phạm vi hành chính do mình quản lý (trừ quy hoạch xây dựng quy định tại các điểm d và điểm đ khoản 2 Điều này).

d) Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch:

- Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện.

- Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng (trừ khu chức năng cấp quốc gia), quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng, quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng khu chức năng có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện (thành phố, thị xã hoặc huyện) trở lên.

- Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng và thiết kế đô thị các khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện (thành phố, thị xã hoặc huyện) trở lên và quy hoạch khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao thuộc khu vực có ý nghĩa quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa, lịch sử trên địa bàn tỉnh (trừ quy hoạch xây dựng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này).

- Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng và thiết kế đô thị thuộc phạm vi đô thị mới An Vân Dương và khu vực phát triển đô thị khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao (trừ quy hoạch xây dựng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này).

đ) Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn trong phạm vi hành chính do mình quản lý.

e) Các chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng: Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án

quy hoạch chi tiết khu vực được giao đầu tư. Đối với các lô đất có quy mô nhỏ do một chủ đầu tư thực hiện (theo quy định tại khoản 4 Điều 1 và khoản 5 Điều 2 Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ) các chủ đầu tư tổ chức lập quy hoạch tổng mặt bằng khu vực được giao đầu tư”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện.

b) Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng (trừ quy hoạch khu chức năng cấp quốc gia).

c) Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung thị xã; quy hoạch chung thị trấn; quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại IV, V; khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính hai huyện (thành phố, thị xã hoặc huyện) trở lên.

d) Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu đô thị thuộc địa bàn thành phố Huế và các thị xã; nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quy hoạch tổng mặt bằng các khu vực trong đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính hai huyện (thành phố, thị xã hoặc huyện) trở lên, khu vực có ý nghĩa quan trọng (về chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa, lịch sử), khu vực thuộc đô thị mới An Vân Dương, khu vực trong đô thị mới thuộc các huyện.

đ) Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch khác (do Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Xây dựng thẩm định).

2. Ủy ban nhân dân thành phố Huế, các thị xã và các huyện

a) Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết thị trấn, quy hoạch tổng mặt bằng thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trừ điểm d và điểm đ khoản 1 Điều này).

b) Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng xã và quy hoạch chi tiết các điểm dân cư nông thôn trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 10 như sau:

“4. Thành phần hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch: Theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Công bố quy hoạch xây dựng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Sở Xây dựng: Phối hợp với Bộ Xây dựng công bố đồ án Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế (theo định hướng toàn tỉnh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương) và các đồ án quy hoạch do Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Bộ Xây dựng lập liên quan đến phạm vi địa giới hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Huế, các thị xã và các huyện: Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch thuộc trách nhiệm tổ chức lập và ở địa giới hành chính do mình quản lý (trừ quy hoạch tại khoản 3 Điều này).

3. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh: Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan tổ chức công bố công khai các đồ án quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh tổ chức lập.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức công khai đồ án quy hoạch chung của xã; quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

5. Các đơn vị được giao làm chủ đầu tư dự án quy hoạch phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị (trong trường hợp liên quan đến phạm vi quy hoạch) tổ chức công bố công khai quy hoạch theo quy định.

6. Các chủ đầu tư các dự án đối với lô đất có quy mô nhỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 và khoản 5 Điều 2 Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ thực hiện công bố quy hoạch tổng mặt bằng khu vực triển khai dự án”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Cấm mốc giới theo quy hoạch xây dựng

1. Nguyên tắc tổ chức cấm mốc giới

a) Đối với các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấm mốc giới và tổ chức cấm mốc giới ngoài thực địa phải căn cứ theo Kế hoạch cấm mốc giới được ban hành.

b) Đối với các đồ án quy hoạch chi tiết, việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấm mốc giới và tổ chức cấm mốc giới ngoài thực địa được thực hiện ngay sau khi đồ án Quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

c) Đối với khu vực cấm xây dựng, khu bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử, văn hóa và các khu cần bảo vệ khác đã cấm mốc ranh giới theo quy định chuyên ngành thì không phải thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấm mốc giới và triển khai cấm mốc giới theo quy hoạch xây dựng.

2. Lập, ban hành kế hoạch cấm mốc giới

a) Sở Xây dựng tổ chức lập kế hoạch cấm mốc giới các đồ án quy hoạch chung và quy hoạch phân khu thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính hai huyện (thành phố, thị xã hoặc huyện) trở lên; trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, làm cơ sở để triển khai tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấm mốc giới và tổ chức cấm mốc giới ngoài thực địa.

b) Phòng Quản lý đô thị thành phố Huế, thị xã: Hương Thủy, Hương Trà, phòng Kinh tế Hạ tầng các huyện có trách nhiệm lập kế hoạch cấm mốc giới quy hoạch chung và quy hoạch phân khu thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trừ quy hoạch thuộc điểm a khoản 1 Điều này), trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành, làm cơ sở để triển khai tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấm mốc giới và tổ chức cấm mốc giới ngoài thực địa.

c) Riêng đối với đồ án quy hoạch chung xây dựng xã, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm lập Kế hoạch cấm mốc giới, trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành, làm cơ sở để các đơn vị liên quan triển khai thực hiện cấm mốc giới theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã được duyệt.

3. Lập hồ sơ cấm mốc giới

a) Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới các đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức lập nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới các đồ án quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh tổ chức lập.

b) Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã tổ chức lập nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới các đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng thuộc địa bàn mình quản lý trừ điểm a và đ khoản này.

c) Ủy ban nhân dân huyện tổ chức lập nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết thị trấn thuộc huyện; quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng thuộc địa bàn mình quản lý trừ điểm a và đ khoản này.

d) Ủy ban nhân dân xã tổ chức lập nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới các đồ án quy hoạch chung xây dựng xã thuộc địa bàn mình quản lý.

đ) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh tổ chức lập nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới các đồ án quy hoạch chi tiết trong khu vực dự án.

4. Thẩm định hồ sơ cấm mốc giới

a) Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới các đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phòng Quản lý đô thị thành phố Huế, thị xã: Hương Thủy, Hương Trà; phòng Kinh tế Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới các đồ án quy hoạch thuộc địa bàn mình quản lý trừ điểm a và c khoản này.

c) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thẩm định hồ sơ cấm mốc giới các đồ án quy hoạch chi tiết trong khu vực dự án.

5. Phê duyệt nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới

a) Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới các đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới các đồ án quy hoạch thuộc địa bàn mình quản lý trừ điểm a và c khoản này.

c) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh tổ chức phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới các đồ án quy hoạch chi tiết trong khu vực dự án sau khi có ý kiến chấp thuận của Phòng Quản lý đô thị thành phố Huế, thị xã: Hương Thủy, Hương Trà; Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện thuộc khu vực triển khai dự án.

6. Tổ chức cấm mốc giới

a) Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh tổ chức cấm mốc giới các quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh tổ chức lập.

b) Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã tổ chức triển khai cấm mốc giới các đồ án quy hoạch quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng trong địa giới hành chính do mình quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm a và đ khoản này.

c) Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai cấm mốc giới các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết thị trấn thuộc huyện; quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu chức năng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm a và đ khoản này.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai cấm mốc giới đồ án quy hoạch chung xây dựng xã do mình quản lý.

đ) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh để tổ chức cấm mốc giới trong khu vực dự án”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

“Điều 14. Cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng: Cung cấp thông tin quy hoạch thuộc khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính hai huyện (thành phố, thị xã) trở lên (tiếp nhận và thực hiện theo thủ tục hành chính đã được ban hành).

2. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh cung cấp thông tin quy hoạch thuộc phạm vi khu đô thị mới An Vân Dương và các khu vực phát triển đô thị khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao (khi nhận được văn bản đề nghị cung cấp thông tin quy hoạch).

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức cung cấp thông tin quy hoạch thuộc địa giới hành chính do mình quản lý, bao gồm phạm vi khu đô thị mới An Vân Dương và các khu vực phát triển đô thị khác (tiếp nhận và thực hiện theo thủ tục hành chính đã được ban hành)”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3 Điều 15 như sau:

“2. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh từng bước tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa về quy hoạch xây dựng trên địa bàn toàn tỉnh. Sau khi dự án quy hoạch được phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm cập nhật cơ sở dữ liệu quy hoạch vào hệ thống GISHue.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động bố trí kinh phí, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị đăng ký vốn để Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chuyển đổi số theo lộ trình chung của tỉnh; Thường xuyên triển khai số hóa dữ liệu quy hoạch được phê duyệt thuộc địa giới hành chính do mình quản lý, chuyển về Sở Xây dựng tổng hợp trước ngày 30/6 và 30/12 hằng năm”.

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

1. Thay thế cụm từ “*Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị*” bằng cụm từ “*Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh*” tại khoản 2 Điều 3; điểm c khoản 1 Điều 5; điểm b khoản 1 Điều 13; khoản 2 Điều 13; khoản 4 Điều 15; khoản 2, 3 Điều 17; khoản 1, 4 Điều 18.

2. Bãi bỏ khoản 5 Điều 4.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,

thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TVTU, TT HỒND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Báo Thừa Thiên Huế;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, QH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương